|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **/**KH-UBND | *Hà Nam, ngày tháng năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi số tỉnh** [**Hà**](file:///C%3A%5CH%C3%A0) **Nam năm 2025**

# PHẦN IĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

1. **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024**

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện. Đặc biệt, năm 2022, Hà Nam xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở đó, Hà Nam đã tập trung chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh lộ trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong thời gian qua. Nhiều mục tiêu đã đạt, có mục tiêu đã vượt kế hoạch đặt ra.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Kết quả** **năm 2024**(%) |
| --- | --- | --- |
| 1 | Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) |  |
| Cấp tỉnh | 100 |
| Cấp huyện | 95 |
| Cấp xã  | 80 |
| 2 | Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến | 100 |
| 3 | Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến | 84,5 |
| 4 | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình | 69,7 |
| 5 | Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến | 76,6 |
| 6 | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | 93,4 |
| 7 | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử | 100 |
| 8 | Tỷ lệ tổ chức, cá nhân nộp thuế điện tử | 99,0 |
| 9 | Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi có tài khoản thanh toán | 89,0 |
| 10 | Tỷ lệ thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh | 90,0 |
| 11 | Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang | 80 |
| 12 | Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử | 96,0 |

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại Hà Nam**

- Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 đã đề ra, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đã tổ chức kiểm tra trực tiếp tại 05 cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát trực tuyến tại 21 cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh báo cáo đánh giá thực trạng công tác chuyển đổi số của ngành, đề xuất những nhiệm vụ chuyển đổi số cần phải triển khai thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức Hội nghị đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số cần thực hiện trong năm 2024 và định hướng đến năm 2030. Giao nhiệm vụ và thời gian hoàn thành cụ thể cho các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực để triển khai thực hiện.

### 2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

#### a) Công tác xây dựng, ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách để thúc đẩy Chuyển đổi số

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình hành động triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số quốc gia, ngày 25/4/2022, Tỉnh ủy Hà Nam đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là một trong những bước đột phá để tỉnh có thể đi nhanh trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Ngay sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TU, để triển khai, thực hiện UBND tỉnh đã chỉ đạo, xây dựng, ban hành Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Năm 2024, UBND tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo tham mưu, đồng thời ban hành một số quy định, chính sách cơ bản đầy đủ, tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số.

*Danh mục các văn bản tại Phụ lục I.*

#### b) Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam được kiện toàn tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số đã ban hành Quy chế hoạt động tại Quyết định số 171/QĐ-BCĐ ngày 23/12/2021. UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 (*điều chỉnh tại Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/3/2024*). Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo đã phê duyệt danh sách thành viên Tổ Công tác tại Quyết định số 66/QĐ-TCT ngày 30/12/2021 (*điều chỉnh tại Quyết định số 26/QĐ-TCT ngày 22/3/2024*).

- Trong năm, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh đã duy trì hàng quý tổ chức phiên họp thường kỳ, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh.

- Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh đã chỉ đạo triển khai thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên đại bàn tỉnh. Trưởng ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024; ban hành Thông báo Kết luận tại phiên họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh để chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trong năm.

- Công tác chuyển đổi số được chỉ đạo sát sao; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được các cấp, các ngành quan tâm, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt. Việc triển khai, đầu tư, nâng cấp hạ tầng số và nền tảng số được đẩy mạnh, đặc biệt là các nền tảng phục vụ hiệu quả cho công dân, tổ chức. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### 3. Hạ tầng số

- Máy tính và mạng cục bộ: Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% các xã, phường, thị trấn đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận thôn, tổ dân phố; 100% khu vực dân cư được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G. Viettel Hà Nam đang triển khai phủ sóng mạng 5G tại khu vực trung tâm thành phố Phủ Lý, huyện Lý Nhân; dự kiến năm 2025 sẽ triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hệ thống hội nghị truyền hình gồm 116 điểm cầu, có kết nối với Chính phủ, hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

### 4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

- Tại mỗi sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đều có 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (quản trị mạng).

- Toàn tỉnh đã thành lập 100% Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, tổ dân phố (109 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, 686 Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố).

- Năm 2024, tổ chức tập huấn, đào tạo cho gần 5.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số. Trong đó, UBND tỉnh đã phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) tổ chức 03 lớp tập huấn về chuyển đổi số dành cho cán bộ chủ chốt của tỉnh. Hà Nam đứng thứ hai toàn quốc về kết quả bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức (đạt 99%).

### 5. Dữ liệu số

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hà Nam và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia.

- Đã cấp 3.600 chữ ký số cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

- Duy trì hoạt động hiệu quả các hệ thống thông tin: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Hà Nam; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

- Duy trì hoạt động một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quản lý cấp phép lái xe của Sở Giao thông vận tải; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp…

### 6. An toàn thông tin mạng

- Kiện toàn, duy trì hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam; kết nối giám sát 14 hệ thống thông tin; kết nối gần 1.000 máy tính lên Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC). Tổ chức đánh giá an toàn thông tin cho 14 hệ thống thông tin đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin. Tổ chức diễn tập thực chiến về đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản quy định về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

### 7. Chính quyền số

#### a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành liên thông 4 cấp chính quyền. 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thường xuyên ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trục liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

- Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Cổng Thông tin Du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Hà Nam; Hệ thống quản lý công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự tỉnh Hà Nam.

- Đang triển khai Hệ thống Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý thư viện điện tử tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở trên toàn tỉnh; Hệ thống giám sát xe vận chuyển rác và khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Hệ thống chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) tỉnh Hà Nam; Hệ thống ứng dụng (App) công dân số tỉnh Hà Nam; Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Hà Nam; Hệ thống thông tin quản lý các trang thông tin điện tử, mạng xã hội và giám sát nội dung các website, blog, fanpage, tài khoản mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Hệ thống chấm điểm, đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai phát triển đô thị thông minh:

Hiện nay, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh đã kết nối, liên thông dữ liệu với 10 hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành (bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Y tế; Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Cổng thông tin Du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư tỉnh Hà Nam; Hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); Hệ thống Công chứng; Hệ thống giám sát rừng Hà Nam; Hệ thống phản ánh hiện trường Phuly-S). Các dữ liệu này được cập nhật trực tuyến theo thời gian thực. Ngoài ra, các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật định kỳ (tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm) vào Trung tâm IOC tỉnh theo quy định.

Hà Nam là tỉnh đầu tiên hoàn thành kết nối Trung tâm điều hành thông minh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang khai thác dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

Đã xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Phủ Lý để thu thập, phân tích, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố.

#### b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam:

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hằng tháng cập nhật 85 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

Cổng thành phần của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Hầu hết các cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trung bình hằng tháng có 35 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng thành phần.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam:

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình; cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết, kết quả giải quyết. Hệ thống cung cấp tổng số 1.806 bộ thủ tục hành chính. Trong đó: 1.310 dịch vụ trực tuyến toàn trình; 421 dịch vụ công trực tuyến một phần và 75 dịch vụ công khác. Tính đến ngày 08/12/2024: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 84,8%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 76,7%; tỷ lệ hồ sơ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 93,6%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 78,5%.

Hà Nam là một trong 08 tỉnh thuộc nhóm đầu tiên đủ điều kiện triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID và chính thức triển khai từ ngày 14/10/2024. Tỷ lệ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID đạt trên 50%.

### 8. Kinh tế số và Xã hội số

- Có trên 140 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, tập trung chủ yếu tại thành phố Phủ Lý và trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai 02 sàn thương mại điện tử chính (Buudien.vn của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; sàn thương mại điện tử Hà Nam của Sở Công Thương). Theo Hệ thống theo dõi của Bộ Thông tin và Truyền thông (tmdt.mic.gov.vn), tính đến nay, Hà Nam có số giao dịch trên sàn: 15.362 giao dịch; số tài khoản hoạt động trên sàn: 92.811 tài khoản; số hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn: 69.747 hộ; số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số: 89.650 hộ; số sản phẩm được đưa lên sàn: 3.313 sản phẩm.

- Theo công bố của Tổng cục Thống kê cuối tháng 12/2023, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Hà Nam đạt 13,25%%, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố.

- Triển khai hóa đơn điện tử đến 100% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động của người dân trên môi trường mạng đã ghi nhận sự tăng trưởng cả về số lượng người sử dụng và thời lượng sử dụng.

- Số lượng tài khoản giao dịch của cá nhân và tổ chức mở tại các tổ chức tín dụng: 1.225.714 tài khoản.

- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân khoảng 130.000 chữ ký số.

- Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định: 125 điểm.

- Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông là khoảng 70%.

- Đã triển khai hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân qua hình thức trực tuyến: Chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam, Hệ thống ứng dụng App công dân số... Điều này góp phần thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giải quyết các vấn đề của chính quyền.

- Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử phần mềm tiêm chủng mở rộng; thanh toán số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

- Các doanh nghiệp viễn thông ngày càng mở rộng cung cấp các dịch vụ mới: Thanh toán điện tử; triển khai giải pháp công nghệ thông tin. Chất lượng dịch vụ điện thoại và tốc độ Internet luôn được đảm bảo phù hợp các chỉ tiêu đã công bố của doanh nghiệp theo quy định và duy trì ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc, truy cập Internet và các dịch vụ có liên quan của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện lộ trình tắt sóng 2G, các doanh nghiệp viễn thông đã ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến mại và hỗ trợ điện thoại thông minh cho người dân chuyển đổi lên thuê bao 4G. Đến nay, đã tặng 9.168 điện thoại 4G cho khách hàng (Viettel: 9.000 điện thoại, VNPT: 168 điện thoại); Hỗ trợ giảm giá điện thoại, ưu đãi tặng gói data, phút gọi...) cho 12.582 cho khách hàng khi mua điện thoại 4G.

**9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

#### a) Ngày Chuyển đổi số

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 26/8/2024 về việc tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. 100% các cơ quan đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024.

- UBND tỉnh đã tổ chức Chương trình hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam với chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động tỉnh Hà Nam”.

- Báo Hà Nam đã mở chuyên mục Chuyển đổi số trên Báo điện tử và báo in trong tuần lễ hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và đã đăng tải 32 tin/bài về chuyển đổi số.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện đậm nét tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số trên chuyên mục Chuyển đổi số và trong các chương trình thời sự phát thanh, truyền hình.

- Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam thường xuyên đăng tải thông tin, nội dung chương trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở đã phát sóng gần 500 tin, bài tuyên truyền về nội dung chuyển đổi số.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền Bộ Công cụ nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 và đăng tải tin bài về các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, doanh nghiệp, các trường học, các cửa hàng điện máy, cơ sở kinh doanh đã đồng loạt treo băng rôn, khẩu hiệu trên bảng Led trước trụ sở, trung tâm hành chính và khu vực đông dân cư về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024. Đồng thời tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của tỉnh, của đất nước trên tinh thần ***“Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”***.

#### b) Truyền thông về chuyển đổi số

- Định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, các quyết định, kế hoạch của tỉnh về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ, chuyển đổi số thành công; nâng cao sự tiếp cận thông tin cho người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực nông thôn.

- Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, các quyết định, kế hoạch của tỉnh về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;...

- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức viên chức và người lao động tham gia vào kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo. Qua đó cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cập nhật đầy đủ thông tin mới nhất về chuyển đổi số, kiến thức, những câu chuyện, sáng kiến, mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số, tra cứu văn bản, tài liệu hướng dẫn…

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

- Thường xuyên cập nhật tin, bài, video clip về chuyển đổi số trên chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam tại địa chỉ <https://chuyendoiso.hanam.gov.vn>; chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh: Trong năm đã đăng tải hơn 200 tin, bài; tần suất 4 tin, bài/tuần.

- 100% hệ thống truyền thanh cấp huyện, đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh có chuyên mục “Chuyển đổi số” và thực hiện phát sóng với tần suất 01 chương trình phát thanh/tuần.

### 10. Kinh phí thực hiện

*Số liệu chi tiết tại Phụ lục II.*

### 11. Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng số, các nền tảng số chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra; trang thiết bị, máy móc làm việc còn hạn chế, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội còn thiếu. Nhiều cơ sở dữ liệu triển khai còn chậm.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn ít; đặc biệt là các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Một số chỉ tiêu thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công tại các cơ quan còn thấp như: Chỉ tiêu về số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa.

- Nhân lực về chuyển đổi số còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

# PHẦN IINỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

## I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

- Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

 - Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển hạ tầng, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trở lên; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 70% trở lên.

- 100% tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- 100% kết quả giải quyết quyết thủ tục hành chính được cấp kết quả điện tử.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khỏi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư, chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% các thôn đang lõm sóng được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- 100% tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ các sở, ban, ngành, địa phương triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

## NHIỆM VỤ

##  Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số; ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số; tiếp tục tham mưu nhiều chủ trương, chính sách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; thời gian, số lượng các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức nghiên cứu những nội dung cơ bản của kế hoạch, triển khai kế hoạch UBND tỉnh ban hành, xác định nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể. Căn cứ chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai nhiệm vụ theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà nghị quyết đề ra, cũng như triển khai các nhiệm vụ mà UBND tỉnh giao.

- Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

1. **Thể chế, chính sách số**

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số:

+ Xây dựng đề án chuyển đổi số theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

+ Ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Ban hành Quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh; rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của tỉnh và tại từng cơ quan, đơn vị.

+ Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số; ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số.

- Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, hướng tới chính quyền số.

1. **Hạ tầng số**

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư phát sóng trạm BTS công nghệ 5G.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối 4 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã đảm bảo quy định.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi sang IPv6 đối với mạng máy tính các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm Trung tâm tích hợp dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Phủ Lý, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; thiết lập mới Trung tâm điều hành thông minh thị xã Duy Tiên.

- Phát triển hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh hướng đến kết nối, cung cấp các dịch vụ, tiện ích như: giám sát điều hành giao thông và an ninh trật tự; giám sát thông tin trên môi trường mạng; giám sát an toàn thông tin về Y tế, Du lịch và Giáo dục thông minh.

1. **Nhân lực số**

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số cấp huyện.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản trị mạng của các cơ quan, đơn vị về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng học trực tuyến.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Đầu tư, nâng cao tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số, khuyến khích các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số (*mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở*).

1. **Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam. Thực hiện cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam theo Kế hoạch số 1781/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành tại Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam, đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phát triển làm giàu dữ liệu và khai thác cho nhiều mục tiêu; tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kế hoạch, hướng dẫn của bộ, ngành trung ương. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số và thành phố thông minh.

- Thường xuyên thực hiện kết nối các cơ sở dữ liệu hiện có, các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu bộ, ngành qua LGSP tỉnh Hà Nam; sử dụng các nền tảng, công cụ phân tích để sinh ra các dữ liệu mới, giá trị mới.

1. **An toàn thông tin**

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tích cực tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; tham mưu triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị; Tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

- Hoàn thành triển khai và duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục triển khai các quy định của Chính phủ, của Bộ, ngành, của tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

1. **Chính quyền số**

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các hệ thống thông tin: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của UBND tỉnh.

- Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công thiết yếu thiết yếu, nhiều người dùng; đo lường, đánh giá bằng các chỉ tiêu do Chính phủ đề ra.

- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

- Phát triển Kênh thông tin kết nối giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình; phát triển mới các kênh giao tiếp trên nền các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều dịch vụ do chính quyền cung cấp; phát triển ứng ứng dụng theo mô hình quản trị tổng thể trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khai thác các nền tảng mạng xã hội để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Triển khai ứng dụng trợ lý ảo để hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; trợ lý ảo để hỗ trợ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; mỗi người dân có một danh tính số, tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số.

1. **Kinh tế số và xã hội số**
2. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Hà Nam với một trong những trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, bằng nền tảng số.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chuyển đổi số trong doanh nghiệp với các mục tiêu: Tăng hiệu quả và năng suất, cải thiện trải nghiệm khách hàng, mở rộng thị trường và tăng doanh thu, tối ưu hóa quy trình quản lý, tận dụng dữ liệu và thông tin, tăng cường khả năng cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo; tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính: Digital Marketing, quản trị số, chuyển đổi phương thức, mô hình kinh doanh chủ yếu dựa trên nền tảng, dữ liệu số; thực hiện hỗ trợ từ cơ quan nhà nước với phạm vi đại trà và có ưu tiên.

- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, chú trọng các lĩnh vực: Nông nghiệp; y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, việc làm và an sinh xã hội; thương mại, công nghiệp và năng lượng; du lịch; tài nguyên và môi trường; tài chính, ngân hàng; giao thông, vận tải và logistics.

1. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Mỗi người dân có một danh tính số, tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- Phát triển trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

- Phát triển bệnh viện số, từng bước thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc tỉnh. Chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiến mặt.

- Phát triển mô hình “Làng số”, “Làng thông minh”, cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã.

**9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, lợi ích và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo kỹ năng số trong các bậc học phổ thông; chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Triển khai Tổng đài trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn một xã, phường, thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

### 2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin.

- Triển khai, cập nhật khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá hồ sơ, tài liệu giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, thực hiện quy trình ISO điện tử.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân sản xuất tiếp cận các Sàn giao dịch điện tử giúp tiêu thụ các sản phẩm.

- Triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng yêu cầu của Chính phủ. Cung cấp các thông tin hữu ích trên Cổng thông tin điện tử phục vụ doanh nghiệp; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

### 3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, mô hình thành phố thông minh: Điện toán đám mây (Cloud Computing), công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), ảo hóa; phát triển các ứng dụng trên các nền tảng di động, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật...

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Chủ động áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, truyền thông số trong công tác thông tin, tuyên truyền.

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định; xem xét đưa giải pháp này trên các ứng dụng mới có nhiều người tham gia.

**4. Thu hút nguồn lực**

- Các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền số, xây dựng mô hình thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tài lực, nhân lực…).

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho chuyển đổi số trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh. Đồng thời ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp huyện cho chuyển đổi số trong nhiệm vụ khoa học công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ theo quy định.

- Huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, huy động nguồn lực từ xã hội, thuê dịch vụ, vốn đầu tư nước ngoài,… để thực hiện Kế hoạch; tăng cường thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Tập trung đầu tư phát triển nhân lực công nghệ cao; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ cao trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước.

- Kết hợp các chương trình, dự án do Bộ, ngành chủ trì để thực hiện nhiệm vụ, chú trọng mục tiêu phát triển nhân lực và dữ liệu số; chọn lựa, khai thác các công cụ do Bộ, ngành, doanh nghiệp chủ quản để giảm thiểu chi phí.

- Thu hút nguồn lực từ các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và sản phẩm số với những nội dung liên quan Kế hoạch.

### 5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng, phát triển Chính quyền số, thành phố thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các cuộc hội thảo quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp số Việt Nam…).

- Hợp tác với các đối tác có trình độ khoa học công nghệ phù hợp với đặc thù của tỉnh; khuyến khích đội ngũ tại tỉnh chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số.

### 6. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị; thực hiện thu thập, cung số liệu đánh giá qua mạng, từng bước hướng đến tự động hóa theo thời gian đối với số liệu, dữ liệu đánh; định kỳ công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số của cơ quan nhà nước chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương bố trí hằng năm và Trung ương hỗ trợ.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công trong Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Kế hoạch này.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đối số tỉnh Hà Nam, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số theo yêu cầu của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### 2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

### 4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn UBND cấp huyện về công tác bố trí kinh phí để đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo nhu cầu triển khai chuyển đổi số tại địa phương theo mục tiêu Kế hoạch.

### 5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, thu hút, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

### 6. Sở Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch.

### 7. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc triển các nhiệm vụ, đề án, dự án được phân công chủ trì và các nhiệm vụ khác để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

## VII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

*Danh mục chi tiết dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số dự kiến triển khai năm 2025 tại Phụ lục III.*/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (để b/c);- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành;- UBND huyện, thị xã, thành phố; - VPUB: CPVP(2), TH, VXNV(2); - Lưu: VT, VXNV(Dần).  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**Nguyễn Đức Vượng |

**Phụ lục I**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN BAN HÀNH NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Hà Nam)*

| **TT** | **Số ký hiệu, ngày ban hành** | **Trích yếu** |
| --- | --- | --- |
|  | Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 19/01/2024  | Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2024 |
|  | Kế hoạch số 72/KH-BCĐ ngày 23/5/2024  | Hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2024 |
|  | Kế hoạch số 953/KH-UBND ngày 23/5/2024  | Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2024 |
|  | Kế hoạch số 979/KH-UBND ngày 24/5/2024  | Triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam |
|  | Kế hoạch số 89/KH-BCĐ ngày 24/6/2024  | Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2024 |
|  | Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 18/07/2024  | Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hà Nam |
|  | Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 27/8/2024  | Triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam |
|  | Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 26/8/2024  | Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam |
|  | Quyết định số 69/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2024 | Kiện toàn thành viên Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Nam |
|  | Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 21/8/2024  | Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam |
|  | Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 23/8/2024  |  Quy định về diện tích phòng máy, thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Hà Nam)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| **TT** | **Tên nhiệm vụ, dự án** | **Đơn vị chủ trì** | **Thời gian triển khai** | **Tổng mức đầu tư** | **Kinh phí năm 2024** | **Hiện trạng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NSNN** | **Vốn khác** |
| **ĐTC** | **TX** |  |  |
| **I** | **NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ, MUA SẮM** |  |  | **181.647** | **38.800** | **11.508** |  |  |
|  | Tập huấn chuyển đổi số toàn ngành Giáo dục và Đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo | 2024 | 800 |  | 800 |  |  |
|  | Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm  | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2024 | 190 |  | 190 |  | Hoạt động tốt |
|  | Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin (*sửa chữa, trang bị mới thiết bị...),* một số phần mềm hệ điều hành phục vụ chuyển đổi số  | Sở Giao thông vận tải | 2024 | 225 |  | 225 |  | Hoạt động tốt |
|  | Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm  | Sở Tài chính | 2024 | 200 |  | 200 |  | Hoạt động tốt |
|  | Số hóa sổ hộ tịch điện tử phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc năm 2024 | Sở Tư pháp | 2024 | 500 |  | 500 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống Công báo điện tử | Văn phòng UBND tỉnh | 2024 | 300 |  | 300 |  | Hoạt động tốt |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của một số sở, ban, ngành và các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện" | Sở Thông tin và Truyền thông | 2024 | 999 |  | 999 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống ISO điện tử tỉnh Hà Nam | Sở Khoa học và Công nghệ | 2024 | 960 |  | 960 |  | Đang triển khai |
|  | Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn 2030 | Công an tỉnh | 2024-2025 | 167.200 | 38.800 |  |  | Đang triển khai |
|  | Tập huấn chuyển đổi số và đề án 06 tại thành phố Phủ Lý | UBND thành phố Phủ Lý | 2024 | 880 |  | 880 |  |  |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích tại thành phố Phủ Lý | 2024 | 180 |  | 180 |  | Hoạt động tốt |
|  | Số hóa dữ liệu hộ tịch của thành phố Phủ Lý | 2024 | 500 |  | 500 |  | Hoạt động tốt |
|  | Trang bị phòng học thông minh thành phố Phủ Lý | 2024 | 800 |  | 800 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống điểm danh thông minh (thiết bị + phần mềm) thành phố Phủ Lý | 2024 | 750 |  | 750 |  | Hoạt động tốt |
|  | Camera an ninh cho các trường thành phố Phủ Lý | 2024-2025 | 3.780 |  | 3.024 |  | Đang triển khai |
|  | Phần mềm số hoá ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Phủ Lý | 2024-2025 | 3.083 |  | 900 |  | Đang triển khai |
|  | Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Phủ Lý | 2024 | 300 |  | 300 |  |  |
| **II** | **NHIỆM VỤ, DỰ AN THUÊ DỊCH VỤ HẰNG NĂM** |  |  | **82.712** |  | **21.341** |  |  |
|  | Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành | Văn phòng UBND tỉnh | 2021-2024 | 3.029  |  | 574 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hà Nam | 2023-2027 | 5.475 |  | 1.049 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam | Sở Thông tin và Truyền thông | 2022-2026 | 7.837 |  | 1.518 |  | Hoạt động tốt |
|  | Phần mềm nền tảng phục vụ hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam | 2022-2024 | 3.776 |  | 1.172 |  | Hoạt động tốt |
|  | Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hà Nam | 2023-2027 | 8.090 |  | 1.541 |  | Hoạt động tốt |
|  | Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính | 2023-2027 | 3.917 |  | 727 |  | Hoạt động tốt |
|  | Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam | 2023-2025 | 8.494 |  | 2.562 |  | Hoạt động tốt |
|  | Xây dựng Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản | Sở Tài nguyên và Môi trường | 2023-2025 | 4.230 |  | 1.410 |  | Hoạt động tốt |
|  | Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam | 2024-2025 | 7.160 |  | 3.580 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống giám sát xe vận chuyển rác và khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam | 2024-2026 | 3.600 |  | 1.200 |  | Hoạt động tốt |
|  | Phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Sở Nội vụ | 2023-2027 | 5.752 |  | 1.028 |  | Hoạt động tốt |
|  | Cổng thông tin Du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Hà Nam | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 2023-2027 | 5.477 |  | 1.102 |  | Hoạt động tốt |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Sở Xây dựng | 2024-2026 | 2.985 |  | 1.300 |  | Hoạt động tốt |
|  | Hệ thống thông tin họp và xử lý công việc của UBND các huyện, thị xã, thành phố | UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2022-2026 | 2.910 |  | 582 |  | Hoạt động tốt |
|  | Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2022-2026 | 9.980 |  | 1.996 |  | Hoạt động tốt |
|  | **Cộng:** |  |  | **264.359** | **38.800** | **32.849** |  |  |
|  | **Tổng:** |  |  |  | **71.649** |  |  |

**Phụ lục III**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Hà Nam)*

1. **DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CHỦ TRÌ**

*ĐVT: Triệu đồng*

| **STT** | **Nhiệm vụ, dự án** | **Cơ quan chủ trì** | **Kinh phí năm 2025** *(triệu đồng)* |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đầu tư công** | **Thường xuyên** |
| Đầu tư, mua sắm | Thuê dịch vụ |
| **I** | **CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG, TIẾP TỤC DUY TRÌ NĂM 2025** |  |  |  | **18.286** |
|  | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam | Sở Thông tin và Truyền thông |   |   | 1.518 |
|  | Phần mềm nền tảng phục vụ hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam |   |   | 1.172 |
|  | Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hà Nam |   |   | 1.541 |
|  | Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính |   |   | 727 |
|  | Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Nam |   |   | 2.562 |
|  | Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành | Văn phòng UBND tỉnh |   |   | 574 |
|  | Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hà Nam |   |   | 1.049 |
|  | Xây dựng Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản | Sở Tài nguyên và Môi trường |   |   | 1.410 |
|  | Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam |   |   | 3.300 |
|  | Hệ thống giám sát xe vận chuyển rác và khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam |   |   | 1.200 |
|  | Phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Sở Nội vụ |   |   | 1.031 |
|  | Cổng thông tin Du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Hà Nam | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  |   |   | 1.102 |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên địa bàn tỉnh Hà Na | Sở Xây dựng |   |   | 1.100 |
| **II** | **CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI NĂM 2025** |  | **137.900** | **56.201** | **60.613** |
|  | Đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030 | Sở Thông tin và Truyền thông | 9.500 |  |  |
|  | Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Nam |  | 952 |  |
|  | Hệ thống chẩm điểm, đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố |  |  | 368 |
|  | Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh |  |  | 861 |
|  | Hệ thống chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) tỉnh Hà Nam |  |  | 1.040 |
|  | Ứng dụng (APP) công dân số tỉnh Hà Nam |  |  | 1.583 |
|  | Hệ thống thông tin lắng nghe mạng xã hội |  |  | 705 |
|  | Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam |  |  | 3.915 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực |  | 1.000 |  |
|  | Nền tảng trợ lý ảo GenAI tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hỗ trợ người dân và doanh nghiệp |  |  | 1.000 |
|  | Nền tảng trợ lý ảo cho cán bộ, công chức |  |  | 2.000 |
|  | Hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu ngành thông tin và truyền thông |  |  | 2.185 |
|  | Bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc cho máy tính của các cơ quan, đơn vị |  |  | 2.500 |
|  | Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam |  |  | 2.000 |
|  | Cơ sở dữ liệu về Giá trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Sở Tài chính |   | 2.850 |  |
|  | Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |  |  | 2.915 |
|  | Nâng cấp, duy trì Sàn giao dịch thương mại điện tử Hà Nam | Sở Công Thương |  |  | 350 |
|  | Cơ sở dữ liệu tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh |  | 1.420 |  |
|  | Hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông; dự án giao thông  | Sở Giao thông vận tải |  |  | 5.200 |
|  | Hệ thống quản lý đăng ký phương tiện thủy nội địa, cấp giấy phép xe tập lái, đăng ký xe máy chuyên dùng |  |  | 1.600 |
|  | Nền tảng bản đồ số trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Sở Tài nguyên và Môi trường |  |  | 720 |
|  | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Hà Nam |  |  | 3.630 |
|  | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn |  |  | 2.485 |
|  | Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức | Sở Nội vụ |  |  | 2.842 |
|  | Hệ thống thông tin quản lý tổ chức bộ máy, biên chế gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Hà Nam |  |  | 1.715 |
|  | Đề án số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử (*Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử; Số hóa tài liệu lưu trữ; Đầu tư trang thiết bị*) |  | 5.000 |  |
|  | Phần mềm quản lý thư viện điện tử tại các trường THPT, THCS trên toàn tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo |   |   | 1.300 |
|  | Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tỉnh Hà Nam | Sở Tư pháp |  |  | 1.680 |
|  | Hệ thống chứng thực điện tử tỉnh Hà Nam |  |  | 1.340 |
|  | Hệ thống quản lý di sản văn hóa | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  |  | 1.775 |
|  | Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử | Sở Y tế |  |  | 2.015 |
|  | Nền tảng Trạm y tế xã |  |  | 1.565 |
|  | Phần mềm cơ sở dữ liệu tập trung ngành giáo dục, số hóa kết nối giữa gia đình và nhà trường trên địa bàn tỉnh  | Sở Giáo dục và Đào tạo |  |  | 3.500 |
|  | Học bạ số tiểu học, trung học, công dân số |  | 1.150 |  |
|  | Hệ thống quản lý an sinh xã hội tỉnh Hà Nam | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |  |  | 2.435 |
|  | Hệ thống quản lý lao động việc làm tỉnh Hà Nam |  | 1.000 |  |
|  | Số hoá quản lý hồ sơ người có công tỉnh Hà Nam |  | 2.500 |  |
|  | Phòng họp trực tuyến | Sở Kế hoạch và Đầu tư |   | 150 |  |
|  | Hệ thống quản trị, điều hành điện tử, tạo ra kênh tương tác trực tiếp với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (*UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý chủ trương, chưa bố trí kinh phí)* | Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh |  |  | 1.275 |
|  | Hệ thống quản lý nghiệp vụ HĐND các cấp | Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh |  |  | 1.500 |
|  | Tòa soạn hội tụ | Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam |  | 10.796 |  |
|  | Đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 trong lực lượng công an tỉnh giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030 | Công an tỉnh | 128.400 |  |  |
|  | Hoạt động chuyển đổi số của Công an tỉnh |   | 12.473 |  |
|  | Chuyển đổi số Lịch sử Đảng bộ và các tài liệu có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy |  | 1.500 |  |
|  | Triển khai phòng họp không giấy tờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy | Văn phòng Tỉnh ủy |   | 850 |  |
|  | Số hóa tài liệu tại Lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam |  | 8.140 |  |
|  | Toà soạn hội tụ | Báo Hà Nam |  | 4.970 |  |
|  | Hệ thống thông tin tổng thể Hội Nông dân tỉnh Hà Nam | Hội Nông dân |  |  | 700 |
|  | Xây dựng bản đồ số hoá thông tin khởi nghiệp của thanh niên | Tỉnh đoàn |  |  | 957 |
|  | Hệ thống thông tin quản lý hoạt động Công đoàn trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Liên đoàn Lao động tinh |  |  | 957 |
|  | Hệ thông tin tổng thể và cơ sở dữ liệu vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Hà Nam | Hội Chữ thập đỏ |  | 1.450 |  |
|  | **Cộng** |  | **137.900** | **56.201** | **78.899** |
|  | **Tổng** |  | **273.000** |

II. NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DO UBND CẤP HUYỆN CHỦ TRÌ

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị chủ trì** | **Kinh phí năm 2025** (*triệu đồng*) |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, Đề án 06 | UBND thành phố Phủ Lý | 300 |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích | 180 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | 1.000 |
|  | Xây dựng Cơ sở dữ liệu cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng đô thị Thành phố Phủ Lý phục vụ quản lý tài sản trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) | 4.500 |
|  | Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | 27.000 |
|  | Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, Đề án 06 | UBND thị xã Duy Tiên | 300 |
|  | Triển khai Trung tâm điều hành thông minh thị xã | 1.500 |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích | 500 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | 1.000 |
|  | Lắp đặt Camera an ninh cho các trường học  | 1.000 |
|  | Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | 10.000 |
|  | Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, Đề án 06 | UBND huyện Lý Nhân | 300 |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích | 250 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | 1.000 |
|  | Lắp đặt Camera an ninh cho các trường học  | 1.000 |
|  | Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | 10.000 |
|  | Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, Đề án 06 | UBND huyện Bình Lục | 300 |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích | 1.500 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | 1.000 |
|  | Lắp đặt Camera an ninh cho các trường học  | 1.000 |
|  | Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | 10.000 |
|  | Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, Đề án 06 | UBND huyện Thanh Liêm | 300 |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích | 150 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | 1.000 |
|  | Lắp đặt Camera an ninh cho các trường học  | 1.000 |
|  | Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | 10.000 |
|  | Tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số, Đề án 06 | UBND huyện Kim Bảng | 1.180 |
|  | Số hóa lĩnh vực du lịch và di tích | 250 |
|  | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | 1.000 |
|  | Lắp đặt Camera an ninh cho các trường học  | 1.000 |
|  | Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | 10.000 |
|  | **Tổng:** |  | **99.510** |